

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 127/QĐ-UBND

Cam Lâm, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành danh mục tài liệu áp dụng
Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015
vào hoạt động quản lý chất lượng hành chính nhà nước**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng
Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia
TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống
hành chính nhà nước;*

Theo đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo ISO huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục các tài liệu áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đã được xây dựng theo mô hình khung của Bộ Khoa học và Công nghệ vào hoạt động của các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại UBND huyện Cam Lâm đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp cận, nghiên cứu các thủ tục đã được xây dựng trong Hệ thống quản lý chất lượng và triển khai phổ biến, tuân thủ chặt chẽ tài liệu đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3965/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của UBND huyện Cam Lâm về việc ban hành danh mục tài liệu áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động quản lý chất lượng hành chính nhà nước.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ,

công chức thuộc phạm vi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 của UBND huyện Cam Lâm chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Đ*

Nơi nhận: *Đ*

- Như điều 4;
- TT. Ban chỉ đạo ISO tỉnh
(Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng);
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND và UBND;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng (3b);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi áp dụng hệ thống;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hảo

PL 03:

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM

**DANH MỤC TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015**

A. QUY TRÌNH HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu
1.	Sổ tay chất lượng	STCL
2.	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT.TLHS
3.	Quy trình đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng	QT.ĐGNB
4.	Quy trình cải tiến hệ thống quản lý chất lượng	QT.CTCL
5.	Quy trình quản lý rủi ro	QT.QLRR

B. CÁC LĨNH VỰC/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (QUY TRÌNH CHUYÊN MÔN)

TT	Tên TTHC áp dụng HTQLCL	Số, ngày Quyết định ban hành danh mục TTHC của UBND tỉnh	Số, ngày Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ của UBND tỉnh
A	1	2	4
I/	LĨNH VỰC TƯ PHÁP (33 TTHC)		
A/	<i>Lĩnh vực Chứng thực</i>		
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	1530/QĐ-UBND (01/6/2018)	
2	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
3	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
4	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	
5	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
6	Thủ tục sửa lỗi sai trong hợp đồng, giao dịch	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
7	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản	2311/QĐ-UBND	3282/QĐ-UBND

	chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	(01/9/2020)	(09/12/2020)
8	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
9	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
10	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
11	Thủ tục chứng thực văn bản thảo thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
12	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	2311/QĐ-UBND (01/9/2020)	3282/QĐ-UBND (09/12/2020)
B/	Lĩnh vực Hộ tịch		
13	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	2882/QĐ-UBND (21/10/2020)	
14	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	2882/QĐ-UBND (21/10/2020)	
15	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	2882/QĐ-UBND (21/10/2020)	
16	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	2882/QĐ-UBND (21/10/2020)	
17	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	2882/QĐ-UBND (21/10/2020)	
18	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	2882/QĐ-UBND (21/10/2020)	
19	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	2882/QĐ-UBND (21/10/2020)	
20	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	2882/QĐ-UBND (21/10/2020)	
21	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2882/QĐ-UBND (21/10/2020)	
22	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2882/QĐ-UBND (21/10/2020)	
23	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	2882/QĐ-UBND (21/10/2020)	
24	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	2882/QĐ-UBND (21/10/2020)	
25	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho	2882/QĐ-UBND	

	người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	(21/10/2020)	
26	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	2882/QĐ-UBND (21/10/2020)	
27	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	2882/QĐ-UBND (21/10/2020)	
28	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	2882/QĐ-UBND (21/10/2020)	
C/	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước		
29	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	3271/QĐ-UBND (30/10/2018)	147/QĐ-UBND (20/01/2020)
30	Thủ tục phục hồi danh dự	3271/QĐ-UBND (30/10/2018)	147/QĐ-UBND (20/01/2020)
D/	Lĩnh vực Hòa giải cơ sở		
31	Thủ tục hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	2953/QĐ-UBND (04/10/2018)	
II/	LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI (12 TTHC)		
A/	Lĩnh vực Đường thủy nội địa		
32	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.	3087/QĐ-UBND (16/10/2018)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
33	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	3087/QĐ-UBND (16/10/2018)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
34	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.	3087/QĐ-UBND (16/10/2018)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
35	Xóa đăng ký phương tiện.	3087/QĐ-UBND (16/10/2018)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
36	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	3087/QĐ-UBND (16/10/2018)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
37	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.	3087/QĐ-UBND (16/10/2018)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
38	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.	3087/QĐ-UBND (16/10/2018)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
39	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	3087/QĐ-UBND (16/10/2018)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
40	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.	3087/QĐ-UBND (16/10/2018)	187/QĐ-UBND (20/01/2021)
B/	Lĩnh vực Giao thông		
41	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hệ phố không vào mục đích giao thông để thực	660/QĐ-UBND (25/3/2020)	

	hiện: Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước; điểm trông, giữ xe phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; điểm trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình.		
42	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần lòng đường không vào mục đích giao thông đối với: Điểm trông, giữ xe ô tô phục vụ các hoạt động văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội; điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt của doanh nghiệp vệ sinh môi trường đô thị	660/QĐ-UBND (25/3/2020)	
43	Thủ tục cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần hè phố, lòng đường để trông, giữ xe có thu phí.	660/QĐ-UBND (25/3/2020)	
C/	Lĩnh vực Đường bộ		
44	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác.	2852/QĐ-UBND (20/10/2020)	3377/QĐ-UBND (18/12/2020)
45	Cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác.	2852/QĐ-UBND (20/10/2020)	3377/QĐ-UBND (18/12/2020)
46	Cấp giấy phép thi công cấp nước sinh hoạt trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác.	2852/QĐ-UBND (20/10/2020)	3377/QĐ-UBND (18/12/2020)
47	Cấp giấy phép thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ của hệ thống đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác.	2852/QĐ-UBND (20/10/2020)	3377/QĐ-UBND (18/12/2020)
48	Cấp phép thi công nút giao đầu nối đường nhánh vào đường đô thị, đường huyện.	2852/QĐ-UBND (20/10/2020)	3377/QĐ-UBND (18/12/2020)
49	Cấp phép thi công nút giao đầu nối tạm có thời hạn vào đường đô thị, đường huyện, đường xã đang khai thác.	2852/QĐ-UBND (20/10/2020)	3377/QĐ-UBND (18/12/2020)
50	Gia hạn giấy phép thi công.	2852/QĐ-UBND (20/10/2020)	3377/QĐ-UBND (18/12/2020)
III/	LĨNH VỰC NỘI VỤ (37 TTHC)		
A/	Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ		
51	Thủ tục Công nhận ban vận động thành lập hội	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
52	Thủ tục Thành lập Hội cấp huyện	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
53	Thủ tục Phê duyệt điều lệ Hội	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
54	Thủ tục Chia tách; sáp nhập; hợp nhất Hội	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)

55	Thủ tục Đổi tên Hội	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
56	Thủ tục Hội tự giải thể	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
57	Thủ tục Báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của Hội	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
58	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ Quỹ	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
59	Công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ cấp huyện	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
60	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
61	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
62	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
63	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
64	Hợp nhất; sáp nhập; chia, tách quỹ cấp huyện	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
65	Đổi tên quỹ cấp huyện	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
66	Quỹ tự giải thể	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
67	Thẩm định hồ sơ người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ, bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
68	Xem xét, chi trả chi phí cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
B/	Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo		
69	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo năm 2016	931/QĐ-UBND (06/4/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
70	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	931/QĐ-UBND (06/4/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
71	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	931/QĐ-UBND (06/4/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
72	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	931/QĐ-UBND (06/4/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
73	Đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	931/QĐ-UBND (06/4/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
74	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo,	931/QĐ-UBND	393/QĐ-UBND

	địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện.	(06/4/2018)	(20/02/2020)
75	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện.	931/QĐ-UBND (06/4/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
76	Thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã, nhưng trong địa bàn một huyện của thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	931/QĐ-UBND (06/4/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
C/	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng		
77	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	2404/QĐ-UBND (22/8/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
78	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	2404/QĐ-UBND (22/8/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
79	Thủ tục tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”	2404/QĐ-UBND (22/8/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
80	Thủ tục tặng danh hiệu lao động tiên tiến	2404/QĐ-UBND (22/8/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
81	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	2404/QĐ-UBND (22/8/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
82	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	2404/QĐ-UBND (22/8/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
83	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại.	2404/QĐ-UBND (22/8/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
84	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình.	2404/QĐ-UBND (22/8/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
D/	Lĩnh vực Tổ chức bộ máy nhà nước		
85	Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
86	Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
87	Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	3586/QĐ-UBND (23/11/2018)	393/QĐ-UBND (20/02/2020)
IV/	LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG (14 TTHC)		
A/	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước		
88	Cấp giấy phép bán lẻ rượu	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
89	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
90	Cấp lại giấy phép bán lẻ rượu	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
91	Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
92	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
93	Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm	1520/QĐ-UBND	3551/QĐ-UBND

	mục đích kinh doanh	(25/6/2020)	(30/12/2020)
94	Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
95	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
96	Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
B/	Lĩnh vực Kinh doanh khí		
97	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán LPG chai	3128/QĐ-UBND (19/10/2018)	
98	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán LPG chai	3128/QĐ-UBND (19/10/2018)	
99	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán LPG chai	3128/QĐ-UBND (19/10/2018)	
C/	Lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện		
100	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
101	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện	1520/QĐ-UBND (25/6/2020)	3551/QĐ-UBND (30/12/2020)
V/	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT (14 TTHC)		
A/	Lĩnh vực thủy lợi		
102	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi do UBND cấp tỉnh phân cấp (UBND huyện phê duyệt)	2990/QĐ-UBND (05/10/2018)	
103	Thẩm định, phê duyệt ph/án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	340/QĐ-UBND (30/01/2019)	
104	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	340/QĐ-UBND (30/01/2019)	
105	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	340/QĐ-UBND (30/01/2019)	
106	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	340/QĐ-UBND (30/01/2019)	
B/	Lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn		
107	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	2990/QĐ-UBND (05/10/2018)	
108	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	2990/QĐ-UBND (05/10/2018)	
109	Hỗ trợ DA liên kết	340/QĐ-UBND	

		(30/01/2019)	
C/	Lĩnh vực Nông nghiệp		
110	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	983/QĐ-UBND (08/4/2019)	
D/	Lĩnh vực Lâm nghiệp		
111	Xác nhận bảng kê lâm sản	2543/QĐ-UBND (06/8/2019)	10/QĐ-UBND (06/01/2020)
112	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư).	532/ QĐ-UBND (16/3/2020)	955/QĐ-UBND (27/4/2020)
E/	Lĩnh vực Thủy sản		
113	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	2543/ QĐ-UBND (06/8/2019)	10/QĐ-UBND (06/01/2020)
114	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	2543/ QĐ-UBND (06/8/2019)	10/QĐ-UBND (06/01/2020)
115	Công bố mở cảng cá loại 3	2543/ QĐ-UBND (06/8/2019)	10/QĐ-UBND (06/01/2020)
VI/	LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (21 TTHC)		
A/	Lĩnh vực thành lập và đăng ký hoạt động của hộ kinh doanh		
116	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	2108/QĐ-UBND (24/6/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
117	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2108/QĐ-UBND (24/6/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
118	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh	2108/QĐ-UBND (24/6/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
119	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	2108/ QĐ-UBND (24/6/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
120	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	2108/QĐ-UBND (24/6/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
B/	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã		
121	Đăng ký thành lập hợp tác xã	2328/QĐ-UBND (15/7/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
122	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	2328/QĐ-UBND (15/7/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
123	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	2328/QĐ-UBND (15/7/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
124	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	2328/QĐ-UBND (15/7/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
125	Đăng ký khi hợp tác xã chia	2328/QĐ-UBND (15/7/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
126	Đăng ký khi hợp tác xã tách	2328/QĐ-UBND (15/7/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
127	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất	2328/QĐ-UBND (15/7/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
128	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập	2328/QĐ-UBND	901/QĐ-UBND

		(15/7/2019)	(21/4/2020)
129	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)	2328/QĐ-UBND (15/7/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
130	Giải thể tự nguyện hợp tác xã	2328/QĐ-UBND (15/7/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
131	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã	2328/QĐ-UBND (15/7/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
132	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã	2328/QĐ-UBND (15/7/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
133	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	2328/QĐ-UBND (15/7/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
134	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã	2328/QĐ-UBND (15/7/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
135	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã	2328/QĐ-UBND (15/7/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
136	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã	2328/QĐ-UBND (15/7/2019)	901/QĐ-UBND (21/4/2020)
VII/	LĨNH VỰC Y TẾ (01 TTHC)		
137	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	1946/QĐ-UBND (17/6/2019)	2827/QĐ-UBND (03/9/2019)
VIII/	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (39 TTHC)		
138	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
139	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
140	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
141	Sáp nhập, chia tách trường Trung học cơ sở	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
142	Giải thể trường Trung học cơ sở	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
143	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
144	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc bán trú	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
145	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
146	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
147	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
148	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)

149	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
150	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
151	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
152	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
153	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
154	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
155	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
156	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
157	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	2441/QĐ-UBND (30/7/2019)	594/QĐ-UBND (23/3/2020)
158	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
159	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
160	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường trường tiểu học, trường trung học cơ sở	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
161	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
162	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
163	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
164	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
165	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
166	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
167	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở:	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
168	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc THCS	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
169	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
170	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	

	học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.		
171	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
172	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
173	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	1713/QĐ-UBND (18/6/2018)	
174	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	840/QĐ-UBND (14/4/2020)	1975/QĐ-UBND (04/8/2020)
175	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	840/QĐ-UBND (14/4/2020)	1975/QĐ-UBND (04/8/2020)
176	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	3084/QĐ-UBND ngày 13/11/2020	108/QĐ-UBND (13/01/2021)
177	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	3104/QĐ-UBND ngày 18/11/2020	
IX/	LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (06 TTHC)		
A/	Lĩnh vực thông tin điện tử		
178	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng cho các cá nhân, tổ chức	2392/QĐ-UBND (23/7/2019)	2858/QĐ-UBND (06/9/2019)
179	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng	2392/QĐ-UBND (23/7/2019)	2858/QĐ-UBND (06/9/2019)
180	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng	2392/QĐ-UBND (23/7/2019)	2858/QĐ-UBND (06/9/2019)
181	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng	2392/QĐ-UBND (23/7/2019)	2858/QĐ-UBND (06/9/2019)
B/	Lĩnh vực xuất bản		
182	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	2392/QĐ-UBND (23/7/2019)	2858/QĐ-UBND (06/9/2019)
183	Thay đổi thông tin khai báo dịch vụ photocopy	2392/QĐ-UBND (23/7/2019)	2858/QĐ-UBND (06/9/2019)
X/	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH XÃ HỘI (24 TTHC)		
A/	Người có công		
184	Cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	2127/QĐ-UBND (26/7/2018)	
185	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình, đi điều trị phục hồi chức năng	2127/QĐ-UBND (26/7/2018)	
B/	Lĩnh vực bảo trợ xã hội		
186	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	478/QĐ-UBND (20/02/2019)	2193/QĐ-UBND (01/7/2019)
187	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đổi	478/QĐ-UBND	2193/QĐ-UBND

	tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	(20/02/2019)	(01/7/2019)
188	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	478/QĐ-UBND (20/02/2019)	2193/QĐ-UBND (01/7/2019)
189	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của P. LĐTBOXH	478/QĐ-UBND (20/02/2019)	2193/QĐ-UBND (01/7/2019)
190	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của P. LĐTBOXH	478/QĐ-UBND (20/02/2019)	2193/QĐ-UBND (01/7/2019)
191	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	2127/QĐ-UBND (26/7/2018)	
192	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng	2127/QĐ-UBND (26/7/2018)	
193	Trợ giúp XH đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	1066/QĐ-UBND (20/4/2018)	
194	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của P. LĐTBOXH	382/QĐ-UBND (01/2/2018)	
195	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng LĐTBOXH	382/QĐ-UBND (01/2/2018)	
196	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do phòng LĐTBOXH cấp	382/QĐ-UBND (01/2/2018)	
197	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	382/QĐ-UBND (01/2/2018)	
198	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	382/QĐ-UBND (01/2/2018)	
C/	Lĩnh vực Lao động việc làm		
199	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của DN	1831/QĐ-UBND (12/6/2019)	2342/QĐ-UBND (17/7/2019)
200	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	1606/QĐ-UBND (06/6/2018)	
201	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19	3357/QĐ-UBND (17/12/2020)	
202	Hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	1064/QĐ-UBND (20/4/2018)	
203	Thủ tục Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, UBND cấp	1281/QĐ-UBND (04/5/2019)	2193/QĐ-UBND (01/7/2019)

	huyện		
204	Thủ tục miễn nhiệm chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, UBND cấp huyện	1195/QĐ-UBND (04/5/2018)	
205	Thủ tục cách chức chủ tịch, các thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, UBND cấp huyện	1195/QĐ-UBND (04/5/2018)	
D/	<i>Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp (Giảm nghèo)</i>		
206	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	2127/QĐ-UBND (26/7/2018)	1453/QĐ-UBND (23/6/2020)
E/	<i>Bảo vệ chăm sóc trẻ em</i>		
207	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	2127/QĐ-UBND (26/7/2018)	
208	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	1066/QĐ-UBND (20/4/2018)	
XI/	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH (11 TTHC)		
A/	<i>Quản lý công sản</i>		
209	Mua quyền hóa đơn	1393/QĐ-UBND (23/5/2018)	
210	Mua hóa đơn lẻ	1393/QĐ-UBND (23/5/2018)	
211	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	1393/QĐ-UBND (23/5/2018)	
212	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	1031/QĐ-UBND (10/04/2019)	1032/QĐ-UBND (10/4/2019)
213	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	1031/QĐ-UBND (10/04/2019)	1032/QĐ-UBND (10/4/2019)
214	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.	1031/QĐ-UBND (10/04/2019)	1032/QĐ-UBND (10/4/2019)
215	Quyết định điều chuyển tài sản công	1031/QĐ-UBND (10/04/2019)	1032/QĐ-UBND (10/4/2019)
216	Quyết định bán tài sản công	1031/QĐ-UBND (10/04/2019)	1032/QĐ-UBND (10/4/2019)
217	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ	1031/QĐ-UBND (10/04/2019)	1032/QĐ-UBND (10/4/2019)
218	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	1031/QĐ-UBND (10/04/2019)	1032/QĐ-UBND (10/4/2019)
219	Quyết định thanh lý tài sản công	1031/QĐ-UBND (10/04/2019)	1032/QĐ-UBND (10/4/2019)

XII/	LĨNH VỰC THANH TRA (10 TTHC)		
A/	<i>Giải quyết khiếu nại</i>		
220	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	474/QĐ-UBND (09/02/2018)	1629/QĐ-UBND (06/7/2020)
221	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	474/QĐ-UBND (09/02/2018)	1629/QĐ-UBND (06/7/2020)
B/	<i>Giải quyết tố cáo</i>		
222	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện	3596/QĐ-UBND (26/11/2019)	1629/QĐ-UBND (06/7/2020)
C/	<i>Tiếp công dân</i>		
223	Tiếp công dân tại cấp huyện	474/QĐ-UBND (09/02/2018)	1629/QĐ-UBND (06/7/2020)
D/	<i>Xử lý đơn</i>		
224	Xử lý đơn tại cấp huyện	474/QĐ-UBND (09/02/2018)	1629/QĐ-UBND (06/7/2020)
E/	<i>Lĩnh vực phòng chống tham nhũng</i>		
225	Thủ tục thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	474/QĐ-UBND 09/02/2018	
226	Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	474/QĐ-UBND (09/02/2018)	
227	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	474/QĐ-UBND (09/02/2018)	
228	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	474/QĐ-UBND (09/02/2018)	
229	Thủ tục thực hiện việc giải trình	474/QĐ-UBND (09/02/2018)	
XIII/	LĨNH VỰC XÂY DỰNG (09 TTHC)		
A/	<i>Lĩnh vực Quy hoạch - Kiến trúc</i>		
230	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện - Thẩm định quy hoạch chi tiết (theo Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định 37/2010)	3988/QĐ-UBND (27/12/2017)	
231	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện - Thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn (theo Luật Xây dựng và Nghị định 44/2015)	3988/QĐ-UBND (27/12/2017)	
232	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	3988/QĐ-UBND (27/12/2017)	
B/	<i>Lĩnh vực hoạt động Xây dựng</i>		
233	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi	3988/QĐ-UBND (27/12/2017)	

	công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)		
234	Cấp GPXD (GPXD mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ XD trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử-văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh. + Cấp phép xây dựng công trình + Cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ	3988/QĐ-UBND (27/12/2017)	
235	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại GPXD đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử- văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp GPXD của cấp trung ương, cấp tỉnh. + Đ/chỉnh giấy phép xây dựng công trình + Đ/chỉnh giấy phép x.dựng nhà ở riêng lẻ + Gia hạn, cấp lại GPXD công trình, nhà ở riêng lẻ	3988/QĐ-UBND (27/12/2017)	
C/	Hạ tầng kỹ thuật		
236	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	3988/QĐ-UBND (27/12/2017)	
D/	Lĩnh vực nhà ở		
237	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	3988/QĐ-UBND (27/12/2017)	
E/	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng		
238	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	09/QĐ-UBND (04/01/2021)	
XIV/	LĨNH VỰC VĂN HÓA THỂ THAO (20 TTHC)		
A/	Văn hóa cơ sở		
239	Xét tặng Giấy khen khu dân cư văn hóa	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
240	Xét tặng danh hiệu Khu dân cư văn hóa hàng năm	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
241	Cấp phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
242	Cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
243	Công nhận lần đầu “xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
244	Công nhận lại “xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
245	Công nhận lần đầu “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
246	Công nhận lại “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	

247	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, ‘Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa’	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
248	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
249	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện		
B/	Thư viện		
250	Thủ tục thông báo thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
251	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
252	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
C/	Gia đình		
253	Cấp giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
254	Cấp lại giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
255	Đổi giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
256	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
257	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
258	Cấp giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình	182/QĐ-UBND (19/01/2021)	
XV/	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (12 TTHC)		
A/	Lĩnh vực Môi trường		
259	Thủ tục Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	2824/QĐ-UBND (19/10/2020)	
B/	Lĩnh vực Tài nguyên nước		
260	Đăng ký khai thác nước dưới đất	1195/QĐ-UBND (26/5/2020)	2030/QĐ-UBND (07/8/2020)
261	Lấy ý kiến UBND cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh	1195/QĐ-UBND (26/5/2020)	2030/QĐ-UBND (07/8/2020)

C/	Lĩnh vực Đất đai		
262	Cấp Giấy chứng nhận cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp Nhà nước giao đất có thu tiền hoặc cho thuê đất	1003/QĐ-UBND (09/4/2019)	1590/QĐ-UBND (23/5/2019)
263	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	1003/QĐ-UBND (09/4/2019)	1590/QĐ-UBND (23/5/2019)
264	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	1003/QĐ-UBND (09/4/2019)	1590/QĐ-UBND (23/5/2019)
265	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	1003/QĐ-UBND (09/4/2019)	1590/QĐ-UBND (23/5/2019)
266	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	1003/QĐ-UBND (09/4/2019)	1590/QĐ-UBND (23/5/2019)
267	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	1003/QĐ-UBND (09/4/2019)	1590/QĐ-UBND (23/5/2019)
268	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	2154/QĐ-UBND (18/8/2020)	
269	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	2154/QĐ-UBND (18/8/2020)	
270	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	2154/QĐ-UBND (18/8/2020)	

TỔNG CỘNG: 270 TTHC